TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 711/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 674/2024/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung giữa người yêu cầu:

- Anh **T.T.K,** sinh năm 1985; HKTT và nơi ở: Tổ A, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Chị **Đ.T.T.T,** sinh năm 1988; HKTT và nơi ở: Tổ B, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh T.T.K và chị Đ.T.T.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 009/2012). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh T.T.K và chị Đ.T.T.T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh T.T.K và chị Đ.T.T.T có 02 (hai) con chung là T.T.T.H, sinh ngày 12/5/2012 và T.T.T.N, sinh ngày 02/11/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Đ.T.T.T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cả hai con chung. Chị Đ.T.T.T không yêu cầu anh T.T.K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh T.T.K và chị Đ.T.T.T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T.T.K và chị Đ.T.T.T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh T.T.K tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T.T.K và chị Đ.T.T.T.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là T.T.T.H, sinh ngày 12/5/2012 và T.T.T.N, sinh ngày 02/11/2016 cho chị Đ.T.T.T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh T.T.K cho đến khi chị Đ.T.T.T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh T.T.K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T.T.K và chị Đ.T.T.T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh T.T.K và chị Đ.T.T.T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T.T.K tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0030588 ngày 02/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Đình Trung